

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SM, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thành Vân và ông Quảng Văn Tien

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 26/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 03/01/2025 đối với bị cáo:

Giàng A D ; tên gọi khác: không, sinh năm 1975 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản PT, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Giàng A C, sinh năm 1948 và bà Lý Thị D, sinh năm 1950; vợ là Vàng Thị C, sinh năm 1978 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 21/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 03/10/2024 Giàng A D mang theo số tiền 200.000 đồng (là tiền do lao động tiết kiệm mà có) đi bộ từ nhà ở bản Pù Tậu, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, Sơn La đến bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện SM mục đích để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Bướm Ổ, Dưa gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường, Dưa đi đến gần hỏi người này có ma túy bán không, người phụ nữ bảo có nên Dưa lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho người phụ nữ này và nói mua 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine.

Người phụ nữ nhận tiền bảo Dưa đứng đợi rồi đi vào phía trong bản Bướm Ô. Khoảng 20 phút sau người phụ nữ quay lại đưa cho Dưa 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên Hồng phiến và 01 cục Heroine, Dưa cất giấu gói ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi bộ đến thị trấn SM để tìm việc làm thuê. Khi Dưa đi đến khu vực Tổ dân phố 5, thị trấn SM thì bị tổ công tác Công an thị trấn SM, huyện SM kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng và 01 cục chất bột liên kết màu trắng (Dưa khai nhận là Hồng phiến và Heroine).

Ngày 03/10/2024 tại trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SM tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,26 gam, trích toàn bộ 0,26 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D1.

- 02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,20 gam, trích 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D2. Vật chứng còn lại 01 viên có khối lượng 0,10 gam ký hiệu L.

Kết luận giám định số 1927/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất: khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam.

Mẫu giám định D2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,26 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 0,20 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 26/12/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM đã truy tố bị cáo Giàng A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Giàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng chứa vật chứng lưu kho ký hiệu L + 01 mảnh nilon màu trắng.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện SM, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện SM, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SM, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 03/10/2024; Kết luận giám định số 1927/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 03/10/2024 tại Tổ dân phố 5 thị trấn SM, huyện SM bị cáo Giàng A D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,46 gam ma túy (gồm 0,26 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamine) mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Giàng A D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có

nhân thân xấu: Ngày 21/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, (được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Vật chứng vụ án*: Đối với vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 viên ma túy tổng hợp là vật Nhà nước cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] *Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án*: Bị cáo khai khối lượng 0,46 g Heroine và Methamphetamine do bị cáo mua của người phụ nữ dân tộc Mông với giá 200.000 đồng vào ngày 03/10/2024 tại bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện SM, do bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về đề nghị của viện kiểm sát: Đề nghị của viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các vấn đề khác liên quan là phù hợp nên cần được chấp nhận. Về mức hình phạt, viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù là nhẹ chưa đủ sức răn đe với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng chứa vật chứng lưu kho ký hiệu L + 01 mảnh nilon màu trắng.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM; Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện SM và cơ quan Thi hành án dân sự huyện SM).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15 tháng 01 năm 2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện SM (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện SM ;
- Chi cục THADS huyện SM ;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai